

Số: 49 /TT-THCSTV

Tân Viên, ngày 25 tháng 2 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão.

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 6/2/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện An Lão về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2024-2025, Trường THCS Tân Viên đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 77/100 điểm; Đáp ứng mức độ (2)
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 85 /100 điểm; Đáp ứng mức độ (3)

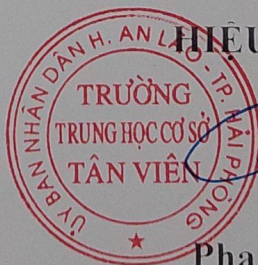
(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường THCS Tân Viên kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025, đối với Trường THCS Tân Viên

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Hải

Tân Viên, ngày 24 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường phổ thông
Năm học 2024-2025

- * Thời gian: 14 giờ ngày 24 tháng 2 năm 2025
- * Địa điểm Trường THCS Tân Viên
- * Thành phần:
 1. Chủ trì: Ông/Bà Phạm Văn Hải; Chức vụ: Hiệu trưởng
 2. Thư ký: Ông/Bà Nguyễn Thị Nhân; Chức vụ: Nhân Viên
 3. Thành phần khác: Ông Vũ Văn Hùng – Phó Hiệu trưởng

Thực hiện Kế hoạch số 43 /KH-PGDĐT ngày 06/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện An Lão về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2024-2025, Trường THCS Tân Viên đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	77		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	x			KH số 28/KH-THCSTV ngày 9/9/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	x			QĐ số 120a/QĐ-THCSTV ngày 23/10/2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	5 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	https://meet.google.com/jai-qwgc-jnz?authuser=0 https://meet.google.com



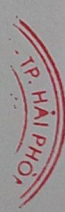
STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: - Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; - Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; - Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; - Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		20		https://azota.vn/de-thi/zdwvx3 https://meet.google.com/nid-iuyx-bdu
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6 điểm.	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3:	https://admin.thuvien.edu.vn/bien-muc/phieu-nhap https://admin.thuvien.edu.vn
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	10 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	KH số 139c/KH-THCSTV ngày 10/12/2024 https://quizizz.com/join?gc=65345320
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5 điểm		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày)
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		3 điểm;		file:///C:/Users/Admin/AppData/Local/Temp/Rar\$EXa69128.20152/Elearning%20VB%20N%E1%BA%BFu%20mai%20em%20v%E1%BB%81%20Chi%C3%AAm%20H%C3%B3a%20-%20v%C4%83n%208%20%C4%91c%20H%C6%B0%E1%BB%9Dng%20(Published)/index.html file:///C:/Users/Admin/AppData/Local/Temp/Rar\$EXa67640.32830/V%C4%83n%20b%E1%BA%A3n%20Th%C3%A1nh%20Gi%C3%B3ng%20(Published)/index.html file:///C:/Users/Admin/AppData/Local/Temp/Rar\$EXa30784.33933/index.html

AN L
 ỜNG
 1000
 VIÊN
 ★

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày)
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		7 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0 điểm		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	85		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				KH số 28/KH-THCSTV ngày 9/9/2024
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		5 điểm		https://haiphong.qlcb.vn/ https://qltsapp.misa.vn/
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		13 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		5 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		8 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày)
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		7 điểm		https://mimosaapp.misa.vn/dashboard
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		5 điểm		https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12 điểm		https://bill.yoyoschool.vn/
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		
2.5	- Có phòng học thông minh - Có thư viện số/điện tử (chính thức hay thử nghiệm)				



*** Tự nhận xét, đánh giá:**

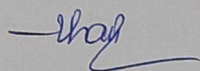
- Ưu điểm:
- BGH tổ chức và thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số của các cấp
- Tập huấn bồi dưỡng kịp thời đội ngũ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy
- Đa số giáo viên đều nhiệt tình, ham học hỏi, tích cực trong việc tìm tòi ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
- Tồn tại, hạn chế:

- CSVC của nhà trường chưa đầy đủ, chưa đáp ứng đủ với yêu cầu của công tác chuyển đổi số hiện nay như: Thiếu các phòng chức năng, phòng học thông minh, thư viện số
- Một số giáo viên lớn tuổi việc UDCNTT còn chậm

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

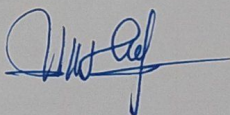
Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 00 ngày 24/02/2025

THỦ KÝ



Nguyễn Thị Nhân

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC



Vũ Văn Hùng



LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Phạm Văn Hải

Tân Viên, ngày 25 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 6/2/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện An Lão về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2024-2025, Trường THCS Tân Viên đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:
- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo yêu cầu.

(có Kế hoạch đính kèm)

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:
- Thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị.
- Thực hiện việc tự đánh giá theo quy định (có Biên bản lưu hàng năm).
- Lập hồ sơ, sắp xếp các minh chứng theo từng nhóm tiêu chí; lưu trữ, bảo quản tại đơn vị, phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định của cấp trên khi được yêu cầu.

(có Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Biên bản đính kèm)

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 77/100 điểm; Đáp ứng mức độ (2)

- Nhóm tiêu chí “Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 85 /100 điểm; Đáp ứng mức độ (3)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

+ Ưu điểm:

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong dạy học và trong quản trị nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ CNTT biết sử dụng nhiều phần mềm mới để hỗ trợ trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyên đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 90% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 90% học sinh và mỗi nhà giáo của nhà trường có đủ điều kiện về phương tiện, đường truyền, phần mềm để tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến. Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

2. Khó khăn, tồn tại

2.1. Cơ sở vật chất và công nghệ

- Hạ tầng CNTT tại nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số: phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh còn chưa đồng nhất để phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, hội họp trực tuyến

- Đường truyền Internet tốc độ còn chậm chưa đáp ứng nhu cầu khai thác.

- Phòng học bộ môn Tin cần được nâng cấp mở rộng và trang bị nhiều máy hơn để đáp ứng nhu cầu học sinh.

2.2. Nhân lực

Chất lượng, năng lực số của đội ngũ giáo viên, nhân viên và người học chưa bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số.

Trình độ CNTT của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

Phụ huynh học sinh vẫn còn một bộ phận chưa tích cực tương tác trong quá trình trao đổi thông tin, 20% chưa có điện thoại thông minh để nộp tiền học cho con bằng hình thức trực tuyến.

2.3. Nguồn dữ liệu số

Chưa kết nối, tích hợp các phần mềm quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý tài chính, quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử, quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường. ... với hệ thống CSDL nên khi sử dụng còn rất nhiều bất cập mất thời gian, tốn công sức và không tiết kiệm được kinh phí.

2.4. Bài học kinh nghiệm:

Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, với các nội dung và giải pháp thực hiện cụ thể, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, VC tự học, tự đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, VC tham gia các chương trình đào tạo tập huấn các phần mềm dạy học, phần mềm quản trị nhà trường, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, VC và người lao động của đơn vị, để nâng cao nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cấp tập huấn chuyên sâu các nội dung về công tác chuyển đổi số cho các nhà trường.

- Hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn quy trình đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các nhà trường.

- Đề nghị Phòng GD&ĐT có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cho đội ngũ CBQL và GV, NV các trường THCS. Đồng thời xây dựng mô hình điểm việc đánh giá mức độ chuyển đổi số để các trường học tập những cách làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 của Trường THCS Tân Viên

Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.



THỦ TRƯỞNG

Phạm Văn Hải

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số

Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN VIÊN

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Căn cứ kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 364/KH-PGDĐT ngày 30/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 06/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.

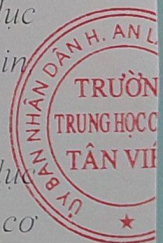
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024- 2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo Bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024- 2025;

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024- 2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.



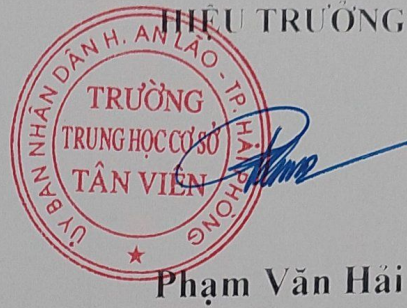
Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Phòng GD&ĐT
- Lưu VT

THIẾT TRƯỞNG



Phạm Văn Hải

